

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA LUẬT

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	LUẬT MÔI TRƯỜNG		
Mã học phần:	232_DLK0201_01	Số tin chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	K26LK01, K26LK02, K26LK03, K26LK04, K26LK05, K26LK06, K26LU01, K26LU02, K26LU03, K26LU04		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	
<i>Chỉ được sử dụng tài liệu giấy in</i>			

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Hiểu đúng các quy định pháp luật trong lĩnh vực môi trường.	TN-TL	20%	4 câu đầu phần TN	2.0	
CLO2	Vận dụng các kiến thức pháp luật về môi trường trong việc giải quyết các vấn đề chuyên môn, tình huống pháp lý liên quan trong thực tiễn công việc.	TN-TL	20%	4 câu giữa phần TN	2.0	
CLO3	Ứng dụng hiệu quả các kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, thuyết trình, lập luận, sáng tạo, tư duy phân biện trong	TL	20%	2 câu cuối tự luận	2.0	

	khi thực hiện bài tập.					
CLO4	Vận dụng kỹ năng lập luận, khả năng sáng tạo, tư duy phản biện, logic, tư duy đa chiều để giải quyết hiệu quả vấn đề liên quan đến lĩnh vực môi trường.	TL	20%	2 câu giữa phần tự luận	2.0	
CLO5	Nhận thức đầy đủ, rõ ràng yêu cầu tuân thủ pháp luật môi trường trong cuộc sống và công việc.	TN-TL	20%	2 câu cuối phần TN và câu đầu phần tự luận	2.0	

PHẦN TRẮC NGHIỆM (10 câu, 0.5 điểm/câu)

Theo nguyên tắc “Đảm bảo quyền con người được sống trong môi trường trong lành” thì môi trường trong lành là như thế nào?

- A. Gần gũi với thiên nhiên và sức khỏe, tính mạng được bảo đảm.
- B. Không khí không bị ô nhiễm
- C. Nguồn nước sinh hoạt không bị ô nhiễm.
- D. Không phát sinh chất thải nguy hại.

ANSWER: A

Tiêu chuẩn môi trường quốc tế được luật hóa thành quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia có giá trị pháp lý áp dụng như thế nào?

- A. Bắt buộc áp dụng
- B. Bắt buộc áp dụng trên phạm vi toàn quốc
- C. Chỉ áp dụng bắt buộc tại các thành phố trực thuộc trung ương
- D. Áp dụng bắt buộc với doanh nghiệp sản xuất công nghiệp.

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây là SAI?

- A. Luật môi trường là luật chuyên ngành thuộc lĩnh vực dân sự
- B. Luật môi trường bao gồm nội dung luật quốc gia và luật quốc tế.
- C. Nhà nước Việt Nam áp dụng nguyên tắc “phòng ngừa” làm kim chỉ nam trong sự nghiệp bảo vệ môi trường
- D. Bộ TN-MT có thẩm quyền tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây là ĐÚNG?

- A. Bộ Luật hình sự 2015 là nguồn của luật môi trường.
- B. Mọi doanh nghiệp có quyền xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

- C. Doanh nghiệp kinh doanh phế liệu được phép nhập khẩu phế liệu.
- D. Tất cả các dự án đầu tư phải được cấp giấy phép môi trường.

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây là SAI?

- A. Chủ dự án đầu tư bắt buộc phải có giấy phép môi trường thì mới được phê duyệt dự án đầu tư .
- B. Biện pháp kinh tế là một trong các công cụ bảo vệ môi trường.
- C. Cơ quan có thẩm quyền chuyên môn quản lý tài nguyên rừng ở Việt Nam là Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn
- D. Nguồn của Luật môi trường có điều ước quốc tế.

ANSWER: A

Đối tượng nào sau đây là nguồn của luật môi trường?

- A. Luật xử lý vi phạm hành chính 2012
- B. Luật kinh doanh bảo hiểm 2022
- C. Luật các tổ chức tín dụng
- D. Luật thuế thu nhập doanh nghiệp 2008

ANSWER: A

Luật bảo vệ môi trường 2020 là phiên bản thứ mấy của luật bảo vệ môi trường ở Việt Nam?

- A. 4
- B. 3
- C. 2
- D. 1

ANSWER: A

Chủ thể nào có thẩm quyền xây dựng, ban hành tiêu chuẩn môi trường?

- A. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức khác
- B. Cơ sở sản xuất kinh doanh
- C. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
- D. Tổ chức môi trường quốc tế

ANSWER: A

Chế định pháp lý nào được ban hành nhằm thực hiện nguyên tắc “Phát triển bền vững” trong lĩnh vực môi trường?

- A. Đánh giá tác động môi trường (ĐTM)
- B. Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng
- C. Quản lý chất thải
- D. Xử lý vi phạm

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây là ĐÚNG?

- A. Hội đồng thẩm định là chủ thể có thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- B. Rừng ở Việt Nam đều là rừng nguyên sinh.
 - C. Cơ quan kiểm lâm là cơ quan trực thuộc Bộ TN-MT
 - D. Pháp luật Việt Nam cấm khai thác khoáng sản trong mọi trường hợp.
- ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (5 câu, 1điểm/câu): Anh, Chị hãy trả lời các câu hỏi sau đây?

Câu 1 (1 điểm): Anh, Chị hãy trình bày ngắn gọn nguyên tắc “Người gây ô nhiễm phải trả tiền”.

Câu 2 (1 điểm): Tại vụ việc VEDAN 2008, trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan chức năng xử phạt công ty VEDAN, có hai thông số như sau: **267 triệu đồng** (hai trăm sáu mươi bảy triệu đồng) và **127 tỷ đồng** (một trăm hai mươi bảy tỷ đồng), Anh/Chị hãy cho biết ý nghĩa pháp lý của hai thông số trên.

Câu 3 (1 điểm): Hãy trình nội dung của một báo cáo đánh giá tác động môi trường(ĐTM).

Câu 4 (1 điểm): Trình bày ngắn gọn các công cụ được cộng đồng quốc tế sử dụng để bảo vệ môi trường.

Câu 5 (1 điểm): Hoạt động nhập khẩu phế liệu có cần điều kiện gì theo quy định của pháp luật môi trường không?

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		5.0	
Câu 1 – 10	A	0.5	
II. Tự luận		5.0	
Câu 1	<ul style="list-style-type: none"> - Xem môi trường là một món hàng có giá; - Nhà nước quy định những trường hợp nào người dân sử dụng môi trường phải trả tiền; - Là những trường hợp khai thác, sử dụng môi trường hoặc phát thải vào môi trường; - Nhằm định hướng hành vi người dân hạn chế tác động vào môi trường để không phải chi trả tiền cho việc sử dụng môi trường 	1.0	
Câu 2	<ul style="list-style-type: none"> - 267 triệu đồng là tổng số tiền phạt của những hành vi vi phạm của công ty Vedan → số tiền này là chế tài hành chính - 127 tỷ là truy thu tiền phí bảo vệ môi trường mà công ty Vedan không nộp → số tiền này thể hiện nguyên tắc “Người gây ô nhiễm phải trả tiền” 	1.0	
Câu 3	Nội dung của một báo cáo ĐTM được quy định cụ thể tại Điều 32 Luật BVMT 2020	1.0	
Câu 4	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp chính trị - Biện pháp khoa học – kỹ thuật - Biện pháp kinh tế - Biện pháp giáo dục 	1.0	

	- Biện pháp pháp lý		
Câu 5	<p>Hoạt động nhập khẩu phế liệu phải đáp ứng các điều kiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - chủ thể được phép nhập khẩu phế liệu; -loại phế liệu được phép nhập khẩu theo danh mục do Chính phủ ban hành; - cơ sở vật chất đáp ứng khả năng bảo vệ môi trường; -năng lực tài chính của người nhập khẩu phế liệu; ký quỹ bảo vệ môi trường <p>CSPL: Điều 71 Luật BVMT 2020</p>	1.0	
	Điểm tổng	10.0	

Người duyệt đề (đã duyệt)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2024

Giảng viên ra đề



Trần Minh Toàn

Phan Thy Tuong Vi